



# MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG TƯ 24/TT-BGDĐT VỀ LOẠI HÌNH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ

ThS. HÀ ĐỨC ĐÀ

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Dân tộc

**G**iáo dục ở vùng dân tộc được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm ngay từ những năm đầu thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhằm mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình phát triển giáo dục, ở vùng dân tộc, trẻ em, nhất là trẻ thuộc cộng đồng ngôn ngữ thiểu số, đến trường học không chỉ gặp rào cản về ngôn ngữ mà còn gặp phải khó khăn về địa lí như nhà ở xa trường, đường đi lại khó khăn nguy hiểm... Khó khăn này đã khiến nhiều trẻ em không được đến trường, đi học quá tuổi hoặc phải bỏ học. Khi học hết tiểu học lên trung học cơ sở, nhiều em phải bỏ học vì nhà quá xa trường.

Để đảm bảo quyền lợi học tập cho con em mình, đồng bào đã có "sáng kiến" dựng lán trại, nhà tạm tại trường, hoặc xung quanh trường để học sinh đến ở và học tập, mỗi tuần đến ngày nghỉ các em về nhà để lấy lương thực, thực phẩm. Như vậy, ngoài những học sinh nhà ở gần trường chỉ đến trường học còn mọi sinh hoạt thường ngày ở tại gia đình với cha mẹ, nhiều trường ở vùng dân tộc đã có thêm đối tượng học sinh nội trú. Cũng do lương thực, thực phẩm và các nhu cầu sinh hoạt khác của các em đều do gia đình cung cấp nên các trường này còn được gọi là "trường phổ thông dân tộc bán trú". Trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) được hình thành trong thực tiễn, và "bán trú" có nghĩa là các em ở nội trú nhưng do gia đình nuôi cũng là để phân biệt với trường phổ thông dân tộc nội trú-loại hình trường được nhà nước đầu tư toàn bộ hoạt động nuôi dạy với mục đích tạo nguồn đào tạo cán bộ. Việc học sinh đến ở nội trú trong trường hoặc ở gần trường đã góp phần quan trọng trong phát triển giáo dục dân tộc, tạo điều kiện cho mọi trẻ em dân tộc thiểu số được tiếp cận với giáo dục, đây cũng được xem là một giải pháp quan trọng để đạt mục tiêu phổ cập giáo dục.

## 1. Tình hình phát triển và thực trạng của mô hình trường tiểu học và trung học cơ sở có học sinh nội trú

- Về quy mô trường, lớp: Số trường có học sinh dân tộc ở bán trú phát triển khá nhanh ở vùng dân tộc và miền núi. Theo số liệu báo cáo từ các Sở GD&ĐT, hàng năm có số lượng lớn học sinh tiểu học (TH) và trung học cơ sở (THCS) ở nội trú trong trường và xung quanh trường, cụ thể như sau:

| TT | Năm học   | Số<br>tỉnh | Tiểu học |             | THCS   |             | Ghi<br>chú |
|----|-----------|------------|----------|-------------|--------|-------------|------------|
|    |           |            | Trường   | Học<br>sinh | Trường | Học<br>sinh |            |
| 1  | 2000-2001 | 26         | 639      | 39.959      | 296    | 20.736      |            |
| 2  | 2008-2009 | 24         | 628      | 38.610      | 894    | 79.743      |            |
| 3  | 2009-2010 | 25         | 1.284    | 49.354      | 1.571  | 10.373      |            |

Số liệu bảng tổng hợp trên cho thấy, số trường TH và THCS có học sinh bán trú phát triển khá nhanh và tăng dần, điều này chứng tỏ đồng bào đã quan tâm tới việc học tập của con em mình, và trường PTDTBT thực sự cần thiết với vùng dân tộc và miền núi.

- Chỗ ở của học sinh nội trú hiện đang tồn tại dưới 3 hình thức khác nhau: Học sinh ở nội trú trong kí túc xá của trường chiếm 13% số học sinh nội trú; phụ huynh làm nhà tạm xung quanh trường để cho học sinh ở chiếm 54%; học sinh trọ ở nhà dân xung quanh trường 29,9%. Đặc biệt là ở các tỉnh miền núi phía bắc như Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hà Giang, Lào Cai... hầu như các huyện vùng sâu đều có học sinh ở nội trú trong trường TH và THCS.

Nhiều trường được chính quyền địa phương quan tâm đầu tư xây dựng khu nội trú khá chắc chắn, một số trường được các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ xây dựng nhà ở cho học sinh. Ví dụ: Trường TH Sín Chéng số 1, huyện Simacai, Lào Cai được nhà tài trợ Nhật ủng hộ tiền làm nhà ở cho học sinh bằng cột gỗ, lợp tấm lợp xi măng chắc chắn và



sạch sẽ. Trường TH Lũng Cú, huyện Đồng Văn, Hà Giang (toạ lạc dưới chân cột cờ Lũng Cú) được một số doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh đầu tư xây dựng khu nội trú khang trang, sạch đẹp.

Tuy nhiên, nếu chỉ có trên 50% học sinh ở tại các lán dựng tạm ở xung quanh trường thì không đảm bảo điều kiện học tập, sinh hoạt của các em và không đảm bảo an toàn, nhất là vào mùa mưa lũ vì phần lớn nhà ở loại này thấp, tối và không chắc chắn.

- Về ăn uống của học sinh, mỗi địa phương, mỗi trường có một cách tổ chức khác nhau. Một số trường đã tổ chức nấu ăn cho các em, việc nấu ăn do phụ huynh thay nhau thực hiện; có trường thuê cấp dưỡng nấu ăn cho học sinh; có trường học sinh tự nấu ăn. Dù nhà trường nấu ăn cho học sinh hoặc các em tự nấu ăn thì khẩu phần ăn của các em thường chỉ có cơm, còn thực phẩm rất đơn giản, chỉ có rau xanh, cá khô và muối trắng. Các em ở các lán (nhà tạm) xung quanh trường tự nấu ăn theo nhóm.

Việc quản lí và tổ chức hoạt động cho học sinh ở nội trú phần lớn do học sinh tự quản, các em tự bảo ban nhau trong học tập và sinh hoạt, chỉ có một số ít trường có bộ phận quản lí học sinh.

Như vậy, các trường PTDTBT hiện tại mới chỉ đảm bảo việc học tập cho các em, còn việc ăn, ở sinh hoạt còn những hạn chế, bất cập như sau:

- + Học sinh ở nội trú còn thiếu chỗ ở ổn định, an toàn và thân thiện;

- + Học sinh chưa được tổ chức ăn uống đầy đủ, hợp vệ sinh và an toàn thực phẩm;

- + Học sinh gặp nhiều khó khăn về điều kiện sinh hoạt: không có điện thắp sáng, phải dùng đèn dầu, thiếu chăn màn, thiếu nước sinh hoạt, chưa được chăm sóc y tế...

- + Cán bộ quản lí và giáo viên ở các trường có học sinh ở nội trú chưa có đủ điều kiện để tổ chức được cuộc sống tập thể cho học sinh; công tác quản lí học sinh nội trú còn hạn chế;

- + Chính sách đối với giáo viên và học sinh trường PTDTBT chưa có, hoặc chưa được thực hiện.

## 2. Việc thành lập trường PTDTBT

Luật Giáo dục năm 1998 và 2005 đã khẳng định “Nhà nước thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú, **trường phổ thông dân tộc bán trú**, trường dự bị đại học cho con em dân tộc thiểu

số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ cho các vùng này”. Thực tế sau nhiều năm, kể từ khi tên gọi “trường phổ thông dân tộc bán trú” được ghi vào Luật Giáo dục thì đến ngày 02 tháng 08 năm 2010, Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT và kèm theo Thông tư Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT. Theo báo cáo của Vụ Giáo dục Dân tộc - Bộ GD&ĐT tại Hội thảo góp ý dự thảo đề án củng cố, phát triển trường PTDTBT giai đoạn 2011-2015 thì hiện nay cả nước có 23 tỉnh, gồm 116 huyện và 523 xã có học sinh bán trú. Trong đó có 285 trường PTDTBT cấp tiểu học với 39.827 học sinh bán trú và 363 trường PTDTBT cấp THCS với 50.945 học sinh bán trú. Trong số học sinh bán trú có 96,9% là người dân tộc thiểu số và 42,8% là nữ. Và trong toàn quốc hiện chưa có trường PTDTBT nào được thành lập theo quy định của Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT.

Sự ra đời của Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT đã đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục hiện nay, song trong thực tế còn khá nhiều vấn đề cần phải giải quyết kịp thời. Có thể thấy nhiều nguyên nhân khác nhau như: Thông tư mới được ban hành, việc quán triệt thực hiện ở địa phương còn chậm... nhưng một trong những nguyên nhân là do những quy định về tổ chức và hoạt động của Thông tư 24 còn có những vấn đề bất cập khiến cho các địa phương còn lúng túng trong tổ chức thực hiện. Ví dụ: Điều 7 của Quy chế kèm theo Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT: *Trường PTDTBT phải có ít nhất 50% học sinh là người dân tộc thiểu số và ít nhất 25% học sinh (đối với trường PTDTBT tiểu học), 50% học sinh (đối với trường PTDTBT tiểu học và THCS, trường PTDTBT trung học cơ sở) là học sinh bán trú, các tỉ lệ này ổn định.*

Quy định 25% học sinh với trường PTDTBT tiểu học, 50% đối với trường PTDTBT tiểu học và THCS, trường PTDTBT trung học cơ sở, trong thực tế có thể nhiều trường vượt tỉ lệ này, có trường chưa, song có học sinh ở nội trú là thực tế không thể phủ nhận. Vậy có cần tổ chức quản lí học sinh nội trú với trường có số học sinh nội trú thấp hơn tỉ lệ quy định không. Trường hợp hai gia đình học sinh chỉ cách nhau chưa đầy 1km nhưng một em ở nội trú, một em đi về nhà hàng ngày thì

giải quyết chế độ cho 2 em này thế nào?... Như vậy, có thể nói, phát triển giáo dục ở vùng dân tộc rất sinh động, văn bản có tính quy phạm pháp luật vừa phải mang tính chặt chẽ vừa mang tính mở để phù hợp với thực tế triển khai.

Để Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT có thể trở thành hiện thực, đi vào cuộc sống, cần có một số giải pháp cụ thể và thiết thực.

### **3. Một số giải pháp triển khai thực hiện Thông tư 24/TT- BGDD&ĐT về loại hình trường phổ thông dân tộc bán trú**

Sự ra ra đời của Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT không chỉ là sự cụ thể hóa Luật Giáo dục mà cũng chính là đã đưa thực tế giáo dục vùng dân tộc vào luật, vì vậy cần phải thực hiện để đưa luật trở lại phục vụ phát triển giáo dục vùng dân tộc. Muốn vậy, cần phải thực hiện tốt các giải pháp sau:

*Thứ nhất*, giải pháp về nhận thức: Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung của Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT và các quy định kèm theo về trường PTDTBT đến các trường TH, trường THCS vùng dân tộc và miền núi; đến phụ huynh học sinh và cán bộ quản lí giáo dục các cấp... nhằm giúp cho các đối tượng liên quan hiểu rõ sự cần thiết phải sớm thành lập các trường PTDTBT để nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc.

*Thứ hai*, giải pháp quản lí, chỉ đạo việc thực hiện:

(1) Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT từ Trung ương đến địa phương. Thường xuyên tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện ở các địa phương để Bộ GD&ĐT có hướng chỉ đạo theo từng giai đoạn nhất định.

(2) Ban chỉ đạo của các tỉnh dựa trên cơ sở hướng dẫn của Công văn 6123/BGDD&T-GDDT ngày 24/9/2010 của Bộ GD&ĐT chỉ đạo các phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường có học sinh bán trú khảo sát các điều kiện thành lập trường PTDTBT như: cán bộ quản lí học sinh, kí túc xá, nhà ăn, công trình nước sạch, nhà vệ sinh... và xây dựng đề án thành lập trường PTDTBT trình UBND huyện và tương đương phê duyệt và ra quyết định thành lập trường.

(3) Cần ban hành văn bản hướng dẫn và chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt chế độ chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lí, nhân viên ở trường PTDTBT.

(4) Cần có hướng dẫn, tập huấn cán bộ quản lí các trường PTDTBT về quản lí, tổ chức thực hiện các hoạt động đối với học sinh bán trú.

(5) Trong quá trình thực hiện, nếu xuất hiện những vướng mắc, bất cập như đã nêu ở trên, Bộ GD&ĐT cần sửa đổi, bổ sung nội dung Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT cho phù hợp hơn.

Phát triển giáo dục vùng dân tộc không chỉ có ý nghĩa về giáo dục mà còn là thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, thực hiện tốt Thông tư 24/2010/TT-BGD&ĐT là góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở vùng dân tộc, tạo nguồn đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, đáp ứng được sự mong mỏi của đồng bào các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cần có những tính toán chắc chắn, tránh nóng vội mà thành lập trường PTDTBT tràn lan, thiếu điều kiện cần thiết. Việc mở trường còn cần lưu ý tạo ra sự bình đẳng giữa các dân tộc ngay tại một địa phương. Để đảm bảo yêu cầu quản lí nhà nước cũng như yêu cầu nghiên cứu khoa học, chúng ta nên thành lập thí điểm ở một số trường đã có chỗ ở nội trú, có đồng học sinh ở nội trú, từ đó rút kinh nghiệm rồi phát triển lên như đã làm đối với trường PTDTBT.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Luật Giáo dục 2005.
2. Thông tư 24/2010/TT - BGD&ĐT, ngày 02 tháng 08 năm 2010, về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú.
3. Công văn số 6123/BGDD&T-GDDT ngày 24/9/2010 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức thực hiện Thông tư 24/2010/TT - BGD&ĐT.
4. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT ban hành kèm theo Thông tư 24/2010/TT - BGD&ĐT của Vụ Giáo dục Dân tộc, ngày 18 tháng 12 năm 2010.

### **SUMMARY**

The author presents to status of semi-boarding school for ethnic students in some northern provinces and proposes some solutions to implement the Circular 24/TT- BGDDT on semi-boarding school for ethnic students for improving human resource quality in ethnic areas, creating cadres reserve for, meeting the expectations by ethnic groups.